

Số: 1080 /TB-ĐHGTVT

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2024

THÔNG BÁO

Danh sách thí sinh dự tuyển trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2024

Thực hiện các Thông báo số 224/TB-ĐHGTVT ngày 14/3/2024 về việc tuyển sinh trình độ thạc sĩ năm 2024 và Thông báo số 440/TB-ĐHGTVT ngày 20/5/2024 về việc điều chỉnh danh mục ngành tuyển sinh trình độ thạc sĩ năm 2024 của Hiệu trưởng, Trường Đại học Giao thông vận tải thông báo:

1. Danh sách thí sinh đăng ký dự tuyển tuyển trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2024:

- Hà Nội: + Thi tuyển: 63 thí sinh;
+ Xét tuyển: 28 thí sinh.
- Phân hiệu tại TP. Hồ Chí Minh: + Thi tuyển: 15 thí sinh;
+ Xét tuyển: 01 thí sinh.

(Danh sách kèm theo Thông báo).

Lưu ý: Các thí sinh đang chờ kết quả thi tiếng Anh phải nộp kết quả thi (tối thiểu đạt B1) trước ngày 20/12/2024.

2. Nếu thông tin của thí sinh trong danh sách chưa chính xác, thí sinh liên hệ để đính chính:

- Tại Hà Nội: Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng đào tạo, điện thoại **024.37606352**;
- Phân hiệu tại TP. Hồ Chí Minh: Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng, điện thoại **028.38962819**.

3. Thời gian xét tuyển: Ngày 16/12/2024.

4. Thời gian thi tuyển: Ngày 22/12/2024.

5. Thời gian công bố kết quả thi tuyển: Dự kiến ngày 31/12/2024./.

Nơi nhận:

- Các thí sinh (để th/h);
- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Lưu: HCTH, KT&KĐCLĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Lê Hoài Đức

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2024
(Kèm theo Thông báo số 1080 /TB-DHGTVT ngày 06/12/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học GTVT)

TT		Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Ngành đăng ký xét tuyển	Ngành tốt nghiệp đại học	Định hướng	Trình độ ngoại ngữ
I. Tại Hà Nội:									
1	001200012421	Nguyễn Duy Trung	09/04/2000	Nam	Hà Nội	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Ứng dụng	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
2	001199001516	Trần Thảo Hiền	14/05/1999	Nữ	Hà Nội	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	Ứng dụng	Học ĐH bằng Tiếng Anh
3	035096009561	Dương Tất Thành	05/04/1996	Nam	Hà Nam	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Ứng dụng	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
4	036200008995	Phan Trung Hiếu	12/12/2000	Nam	Nam Định	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Ứng dụng	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
5	001200034056	Nguyễn Trung Hiếu	05/06/2000	Nam	Hà Nội	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Kỹ thuật xây dựng (XDCTGT - CTTT)	Ứng dụng	Tiếng Anh bậc 5 (C1)
6	001095036832	Trần Văn Trung	28/07/1995	Nam	Hà Nội	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	Nghiên cứu	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
7	001302002493	Nguyễn Hà Giang	23/08/2002	Nữ	Hà Giang	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	Ứng dụng	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
8	001302013879	Đặng Thị Trà Mì	28/05/2002	Nữ	Hà Nội	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	Ứng dụng	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
9	037201003581	Nguyễn Quốc Khánh	02/09/2001	Nam	Ninh Bình	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	Ứng dụng	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
10	038201001112	Phan Tuấn Anh	05/06/2001	Nam	Thanh Hóa	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Nghiên cứu	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
11	033201004570	Phạm Việt Hoàng Minh	15/08/2001	Nam	Hung Yên	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	Ứng dụng	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
12	001202020706	Nguyễn Trí Anh	20/06/2002	Nam	Hà Nội	Tổ chức và quản lý vận tải	Kinh tế vận tải	Ứng dụng	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
13	036202009334	Cao Thế Tài	18/03/2002	Nam	Nam Định	Tổ chức và quản lý vận tải	Khai thác vận tải	Ứng dụng	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
14	035201002975	Trần Đình Hiệp	07/04/2001	Nam	Hà Nam	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Nghiên cứu	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
15	022201004562	Bùi Huy Cương	10/11/2001	Nam	Quảng Ninh	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Nghiên cứu	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
16	001302008683	Nguyễn Thu Giang	31/10/2002	Nam	Hà Nội	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	Ứng dụng	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
17	025200010947	Trịnh Xuân Doanh	09/02/2000	Nam	Phú Thọ	Kỹ thuật xây dựng	Kỹ thuật xây dựng	Ứng dụng	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
18	001201002515	Lê Xuân Hùng	25/07/2001	Nam	Hà Nội	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Nghiên cứu	Tiếng Anh bậc 4 (B1)
19	001302017545	Nguyễn Phương Mai	11/01/2002	Nữ	Hà Nội	Tổ chức và quản lý vận tải	Khai thác vận tải	Nghiên cứu	Tiếng Pháp bậc 3 (B1)
20	038201014114	Nguyễn Thanh Duy	09/08/2001	Nam	Thanh Hóa	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Nghiên cứu	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
21	001301017868	Nguyễn Thị Thu Trang	24/10/2001	Nữ	Vĩnh Phúc	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh	Ứng dụng	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
22	035201003212	Trần Nhật Long	08/10/2001	Nam	Hà Nam	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Nghiên cứu	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
23	031202003344	Nguyễn Vũ Hoàng Linh	11/03/2002	Nam	Hải Phòng	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	Ứng dụng	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
24	025200012439	Nguyễn Hữu Hà	12/04/2000	Nam	Phú Thọ	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Ứng dụng	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
25	040301010469	Nguyễn Thị Khánh Linh	07/03/2001	Nam	Nghệ An	Quản lý xây dựng	Kinh tế xây dựng	Nghiên cứu	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
26	025201005764	Lê Văn Đăng	24/08/2001	Nam	Phú Thọ	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin	Nghiên cứu	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
27	036201009649	Phạm Văn Ân	17/11/2001	Nam	Nam Định	Kỹ thuật xây dựng	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Ứng dụng	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
28	015201007824	Nguyễn Văn Phương	22/10/2001	Nam	Yên Bái	Kỹ thuật xây dựng	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Ứng dụng	Tiếng Anh bậc 3 (B1)
II. Phân hiệu tại TP.HCM:									
1	074200003068	Hoàng Quốc Đạt	14/12/2000	Nam	Hà Nội	Quản lý xây dựng	Kinh tế xây dựng	Ứng dụng	Tiếng Anh bậc 3 (B1)

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
GIAO THÔNG
VẬN TẢI
PGS.TS. Lê Hoài Đức

RUỒI
ĐẠI T
AO T
VẬN

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ THI TUYỂN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số 1080 /TB-ĐHGTVT ngày 06/12/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học GTVT)

TT		Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Ngành đăng ký xét tuyển	Định hướng	Trình độ ngoại ngữ	Bổ sung kiến thức
I. Tại Hà Nội:									
1	001084047088	Hoàng Ngọc Trường	03/08/1984	Nam	Hà Nội	Công nghệ thông tin	Ứng dụng	Đang chờ kết quả thi tiếng Anh	
2	034097012359	Triệu Đức Anh	29/06/1997	Nam	Thái Bình	Kỹ thuật an toàn giao thông	Ứng dụng	Đang chờ kết quả thi tiếng Anh	
3	036193021059	Vũ Thị Minh Trang	26/08/1993	Nữ	Nam Định	Kỹ thuật an toàn giao thông	Ứng dụng	Đang chờ kết quả thi tiếng Anh	
4	036099001081	Đinh Văn Hiệu	08/05/1999	Nam	Nam Định	Kỹ thuật cơ khí động lực	Ứng dụng	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	
5	001200039694	Đỗ Minh Long	23/10/2000	Nam	Hà Nội	Kỹ thuật cơ khí động lực	Ứng dụng	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	
6	001178057872	Lê Thị Mỹ Hạnh	16/07/1978	Nữ	Hà Nội	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng	Ứng dụng	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	
7	027079012833	Hoàng Văn Hoạt	30/09/1979	Nam	Bắc Ninh	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Ứng dụng	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	x
8	037200006318	Bùi Đức Lương	02/10/2000	Nam	Ninh Bình	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Ứng dụng	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	
9	031095013884	Trần Hà Đăng	25/10/1995	Nam	Hải Phòng	Kỹ thuật ô tô	Ứng dụng	Đang chờ kết quả thi tiếng Anh	
10	025201010523	Nguyễn Thái Phúc	18/11/2001	Nam	Phú Thọ	Kỹ thuật ô tô	Nghiên cứu	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	
11	038202016413	Nguyễn Văn Sỹ	24/12/2002	Nam	Thanh Hóa	Kỹ thuật ô tô	Nghiên cứu	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	
12	024201013520	Trịnh Nguyễn Tuấn Anh	31/03/2001	Nam	Bắc Giang	Kỹ thuật viễn thông	Ứng dụng	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	
13	001201012018	Trần Danh Thái	23/06/2001	Nam	Hà Nội	Kỹ thuật viễn thông	Ứng dụng	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	
14	036201003862	Mai Khả Tuấn	05/08/2001	Nam	Nam Định	Kỹ thuật xây dựng	Ứng dụng	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	
15	033201003606	Nguyễn Xuân Độ	10/12/2001	Nam	Hưng Yên	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Nghiên cứu	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	
16	001201010385	Vũ Tuyên Hoàng	06/11/2001	Nam	Hà Nội	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Ứng dụng	Ngôn ngữ đào tạo trình độ ĐH chủ yếu bằng Tiếng Anh	
17	001200029946	Trần Gia Khanh	26/10/2000	Nam	Hà Nội	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Ứng dụng	Chờ xác minh kết quả thi tiếng Anh	
18	040099013229	Nguyễn Xuân Khanh	18/02/1999	Nam	Nghệ An	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Ứng dụng	Đang chờ kết quả thi tiếng Anh	
19	014200013252	Nguyễn Hợp Hoàng Long	22/06/2000	Nam	Sơn La	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Ứng dụng	Tiếng Pháp bậc 4 (B2)	
20	033201007927	Lưu Thế Mạnh	23/02/2001	Nam	Hưng Yên	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Ứng dụng	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	
21	011200005559	Vũ Văn Nam	23/07/2000	Nam	Điện Biên	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Ứng dụng	Tiếng Anh B2 (bậc 4)	
22	038201012946	Nguyễn Quang Anh	15/10/2001	Nam	Thanh Hóa	Quản lý xây dựng	Ứng dụng	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	x



TT		Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Ngành đăng ký xét tuyển	Định hướng	Trình độ ngoại ngữ	Bổ sung kiến thức
23	033201004578	Đỗ Hữu Cần	24/11/2001	Nam	Hưng Yên	Quản lý xây dựng	Ứng dụng	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	x
24	038200003179	Nguyễn Tiến Dũng	20/12/2000	Nam	Thanh Hóa	Quản lý xây dựng	Ứng dụng	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	
25	034077019502	Nguyễn Văn Duy	29/09/1977	Nam	Thái Bình	Quản lý xây dựng	Ứng dụng	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	x
26	008088000145	Trần Anh Hùng	12/11/1988	Nam	Tuyên Quang	Quản lý xây dựng	Ứng dụng	Đang chờ kết quả thi tiếng Anh	x
27	014099006205	Phùng Trung Kiên	28/11/1999	Nam	Sơn La	Quản lý xây dựng	Ứng dụng	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	
28	037201000972	Phạm Dương Khánh	16/11/2001	Nam	Ninh Bình	Quản lý xây dựng	Ứng dụng	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	x
29	001201021989	Nguyễn Minh Khánh	04/10/2001	Nam	Hà Nội	Quản lý xây dựng	Ứng dụng	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	x
30	024200013273	Hoàng Tùng Lâm	16/08/2000	Nam	Bắc Giang	Quản lý xây dựng	Ứng dụng	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	x
31	038200000652	Nguyễn Quốc Long	15/08/2000	Nam	Thanh Hóa	Quản lý xây dựng	Ứng dụng	Tiếng Pháp bậc 4 (B2)	x
32	037099005518	Tổng Xuân Mạnh	10/06/1999	Nam	Ninh Bình	Quản lý xây dựng	Ứng dụng	Đang chờ kết quả thi tiếng Anh	x
33	034099006166	Đặng Phương Nam	05/09/1999	Nam	Thái Bình	Quản lý xây dựng	Ứng dụng	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	x
34	038201019956	Lương Hữu Phước	14/12/2001	Nam	Thanh Hóa	Quản lý xây dựng	Ứng dụng	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	x
35	001200015767	Nguyễn Trường Sơn	18/08/2000	Nam	Hà Nội	Quản lý xây dựng	Ứng dụng	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	x
36	025099009314	Nguyễn Đăng Xuân Tiến	09/01/1999	Nam	Phú Thọ	Quản lý xây dựng	Ứng dụng	Tiếng Anh bậc 5 (C1)	x
37	001201018302	Trần Quang Tú	06/08/2001	Nam	Hà Nội	Quản lý xây dựng	Ứng dụng	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	x
38	038096006731	Nguyễn Ngọc Tùng	26/04/1996	Nam	Thanh Hóa	Quản lý xây dựng	Ứng dụng	Đang chờ kết quả thi tiếng Anh	x
39	034099014363	Lê Tiến Thành	06/08/1999	Nam	Thái Bình	Quản lý xây dựng	Ứng dụng	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	x
40	030201007515	Đặng Hữu Thịnh	15/09/2001	Nam	Hải Dương	Quản lý xây dựng	Ứng dụng	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	x
41	035201000134	Nguyễn Tiến Thịnh	06/12/2001	Nam	Hà Nội	Quản lý xây dựng	Nghiên cứu	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	x
42	022301000512	Vũ Khánh Thu	24/08/2001	Nữ	Quảng Ninh	Quản lý xây dựng	Ứng dụng	Đang chờ kết quả thi tiếng Anh	x
43	036200000898	Phạm Trung Anh	14/10/2000	Nam	Nam Định	Quản trị kinh doanh	Ứng dụng	Đang chờ kết quả thi tiếng Anh	
44	034085009168	Bùi Văn Dũng	24/07/1985	Nam	Thái Bình	Quản trị kinh doanh	Ứng dụng	Đang chờ kết quả thi tiếng Anh	x
45	02024413	Trịnh Bá Đông	16/12/1977	Nam	Nam Định	Quản trị kinh doanh	Ứng dụng	Đang chờ kết quả thi tiếng Anh	x
46	001188045841	Nguyễn Ngọc Hà	23/02/1988	Nữ	Hà Nội	Quản trị kinh doanh	Ứng dụng	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	x
47	001196002169	Nguyễn Thị Hải	12/02/1996	Nữ	Hà Nội	Quản trị kinh doanh	Ứng dụng	Đang chờ kết quả thi tiếng Anh	x

TT		Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Ngành đăng ký xét tuyển	Định hướng	Trình độ ngoại ngữ	Bổ sung kiến thức
48	001194000183	Tổng Thúy Hằng	17/05/1994	Nữ	Hà Nội	Quản trị kinh doanh	Ứng dụng	Đang chờ kết quả thi tiếng Anh	x
49	001202004827	Phạm Trung Hiếu	22/08/2002	Nam	Hà Nội	Quản trị kinh doanh	Ứng dụng	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	
50	025093012471	Nguyễn Mạnh Hoàng	25/08/1993	Nam	Phú Thọ	Quản trị kinh doanh	Ứng dụng	Đang chờ kết quả thi tiếng Anh	x
51	040091009770	Nguyễn Anh Hùng	02/02/1991	Nam	Nghệ An	Quản trị kinh doanh	Ứng dụng	Đang chờ kết quả thi tiếng Anh	x
52	001081037220	Trần Văn Hưng	30/03/1981	Nam	Hà Nội	Quản trị kinh doanh	Ứng dụng	Đang chờ kết quả thi tiếng Anh	x
53	001096045108	Khuất Duy Kiên	28/11/1996	Nam	Hà Nội	Quản trị kinh doanh	Ứng dụng	Đang chờ kết quả thi tiếng Anh	x
54	033192009365	Quách Thị Lan	15/08/1992	Nữ	Hưng Yên	Quản trị kinh doanh	Ứng dụng	Đang chờ kết quả thi tiếng Anh	x
55	001200006756	Nguyễn Đăng Tiến	10/03/2000	Nam	Hà Nội	Quản trị kinh doanh	Ứng dụng	Tiếng Anh C1 (bậc 5)	x
56	035189006774	Lê Thị Tổ	06/02/1989	Nữ	Hà Nam	Quản trị kinh doanh	Ứng dụng	Đang chờ kết quả thi tiếng Anh	x
57	001087040383	Nguyễn Cảnh Tùng	17/02/1987	Nam	Hà Nội	Quản trị kinh doanh	Ứng dụng	Đang chờ kết quả thi tiếng Anh	x
58	001081025439	Đàm Thanh Tùng	15/09/1981	Nam	Hà Nội	Quản trị kinh doanh	Ứng dụng	Đang chờ kết quả thi tiếng Anh	x
59	001093011839	Lê Thanh Tùng	13/10/1993	Nam	Hà Nội	Quản trị kinh doanh	Ứng dụng	Đang chờ kết quả thi tiếng Anh	x
60	011093003002	Vũ Phong Trần	18/11/1993	Nam	Lai Châu	Quản trị kinh doanh	Ứng dụng	Đang chờ kết quả thi tiếng Anh	
61	001089021991	Phạm Quang Trung	12/02/1989	Nam	Hà Nội	Quản trị kinh doanh	Ứng dụng	Đang chờ kết quả thi tiếng Anh	x
62	001301004633	Trần Phi Yến	05/07/2001	Nữ	Hà Nội	Quản trị kinh doanh	Ứng dụng	Tiếng Anh bậc 4 (B2)	
63	017200008208	Bùi Trung Vương	14/09/2000	Nam	Hòa Bình	Tổ chức và quản lý vận tải	Nghiên cứu	Tiếng Anh bậc 3 (B1)	
II. Phân hiệu tại TP.HCM:									
1	087301004647	Nguyễn Thị Kim Đào	25/09/2001	Nữ	Đồng Tháp	Quản lý xây dựng	Ứng dụng	Tiếng Anh B1	
2	036097016628	Nguyễn Anh Đức	31/12/1997	Nam	Tp. Nam Định	Quản lý xây dựng	Ứng dụng	Tiếng Anh B1	
3	079187013758	Huỳnh Lê Thị Hương Giang	27/01/1987	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	Quản lý xây dựng	Ứng dụng	Tiếng Anh bậc 3	
4	052201003727	Đặng Thành Lợi	12/08/2001	Nam	Bình Định	Quản lý xây dựng	Ứng dụng	Tiếng Anh B1	



TT		Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Ngành đăng ký xét tuyển	Định hướng	Trình độ ngoại ngữ	Bổ sung kiến thức
5	066201004539	Đoàn Nhật Minh	09/11/2001	Nam	Đắk Lắk	Quản lý xây dựng	Ứng dụng	Tiếng Anh B1	
6	086179000533	Lê Nguyễn Chiêu Ngân	06/11/1979	Nữ	Cửu Long (Vĩnh Long)	Quản lý xây dựng	Ứng dụng	Tiếng Anh bậc 4	
7	070196000588	Nguyễn Thị Bảo Ngân	18/11/1996	Nữ	Bình Phước	Quản lý xây dựng	Ứng dụng	Ielts 4.5	
8	079086025442	Hồ Hữu Nhân	17/04/1986	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	Quản lý xây dựng	Ứng dụng	Tiếng Anh bậc 3	
9	079085028080	Bùi Lưu Phú	12/02/1985	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	Quản lý xây dựng	Ứng dụng	Tiếng Anh bậc 3	
10	054201008895	Dương Bình Phương	31/10/2001	Nam	Phú Yên	Quản lý xây dựng	Ứng dụng	Tiếng Anh B1	
11	079093011235	Nguyễn Công Quang	11/06/1993	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	Quản lý xây dựng	Ứng dụng	Tiếng Anh bậc 3	
12	060201001692	Trần Đình Sĩ	08/02/2001	Nam	Bình Thuận	Quản lý xây dựng	Ứng dụng	Tiếng Anh B1	
13	002085000016	Nguyễn Văn Thắng	19/05/1985	Nam	Hà Giang	Quản lý xây dựng	Ứng dụng	Tiếng Anh bậc 3	
14	082301010826	Lê Thị Mộng Thùy	27/10/2001	Nữ	Tiền Giang	Quản lý xây dựng	Ứng dụng	Tiếng Anh B1	
15	072201005636	Hồ Thế Toàn	05/12/2001	Nam	Tiền Giang	Quản lý xây dựng	Ứng dụng	Tiếng Anh B1	



KI. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Lê Hoài Đức

